

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2024/HS-ST
Ngày: 31-7-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trương Ngọc Điệp.

2/. Bà Trương Thị Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Cao Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐXXST-HS ngày 03/7/2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1989; tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Cẩm B, huyện Cẩm T, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Quản lý kho; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P và bà Phạm Thị H; Vợ tên Bùi Thị H, có 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 12/12/2022 và tạm giam cho đến nay. Có mặt

2/ Họ và tên: **Quách Văn L**, sinh năm 1986; tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Thôn Nguyệt T, xã Nguyệt A, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ họ tên) và bà Quách Thị Th; Vợ tên Vũ Thị T, có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 12/12/2022 và tạm giam cho đến nay. Có mặt

Bị hại: Công ty TNHH Công nghiệp King J; địa chỉ trụ sở: Khu phố A, phường Hòa P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1979; địa chỉ: Số C, đường Đ, khu phố E, phường Định Hòa, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Công nghiệp King J (Văn bản ủy quyền 20/7/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH Kính và Gương Chang H; địa chỉ trụ sở: Thửa đất số G, tờ bản đồ số H, đường J, khu phố Tân H, phường Tân H, thành phố Tân U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Xóm A, xã Diên L, huyện Diên C, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Tổ B, khu C, phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Kính và Gương Chang H (Văn bản ủy quyền 30/7/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là nhân viên Quản lý kho của Công ty TNHH Công nghiệp King J (gọi tắt là Công ty King J) và được Công ty King J giao nhiệm vụ Quản lý kho hàng hóa, đề xuất việc nhập, xuất hàng hóa của Công ty King J. Quách Văn L là tài xế của Công ty TNHH Kính và Gương Chang H (gọi tắt là Công ty Chang H). T và L có mối quan hệ quen biết nhau, do L thường xuyên chở hàng từ Công ty Chang H đến Công ty King J.

Khoảng 10 giờ 00 ngày 12/12/2022, L điều khiển xe ô tô tải hiệu HINO, tải trọng 6.400 kg, màu trắng, biển số 61LD- 4547 đi từ Công ty Chang H đến Công ty King J để lấy khung mẫu bằng gỗ của Công ty King J đem về Công ty Chang H để cắt kính. Khi đến trước kho của Công ty King J, L gặp T và cả hai bàn bạc thống nhất với nhau chiếm đoạt các thanh trượt sắt trong kho của Công ty King J bỏ lên xe ô tô tải biển số 61LD- 4547 của L để L chở ra khỏi Công ty King J đem bán lấy tiền rồi chia nhau tiêu xài. Lúc này, T điều khiển xe nâng hàng của Công ty King J bốc các khung mẫu bằng gỗ lên thùng xe ô tô tải biển số 61LD- 4547 theo đúng số lượng hàng hóa giữa 02 (hai) Công ty đã thống nhất, đồng thời bốc thêm 02 (hai) kiện hàng bằng gỗ bên trong có chứa 3.360 (ba ngàn ba trăm sáu mươi) bộ thanh trượt sắt chưa qua sử dụng, kích thước mỗi thanh là “12 x 37 mm x 1.0 x 1.0 x 1.2 mm” lên thùng xe ô tô tải biển số 61LD- 4547 (tài sản chiếm đoạt). Đến khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày 12/12/2022, L điều khiển xe ô tô tải biển số 61LD- 4547 chạy ra cổng Công ty King J thì ông Nguyễn Tấn C là Giám đốc Công ty King J thấy nghi vấn nên yêu cầu L dừng xe để kiểm tra. Lúc này, ông C gọi T ra để cùng kiểm tra thì phát hiện ngoài các khung mẫu bằng gỗ mà L đem ra ngoài để giao cho Công ty Chang H thì còn có 02 (hai) kiện hàng bằng gỗ đựng hàng nguyên kiện của Công ty King J chưa được phép xuất kho (hai kiện hàng chứa các thanh trượt sắt không có trong phiếu xuất kho của T) nên ông Chánh điện báo Công an phường Hòa Phú đến làm việc. Quá trình làm việc, Phạm Văn T và Quách Văn L thừa nhận hành vi cùng nhau chiếm đoạt 3.360 (ba ngàn ba trăm sáu mươi) bộ thanh trượt sắt của Công ty King J để đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài nên Công an phường Hòa Phú lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Phạm Văn T và Quách Văn L về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và thu giữ được số vật chứng, gồm: 168 (một trăm sáu mươi tám) thùng, mỗi thùng có 20 (hai mươi) bộ thanh trượt sắt, mỗi thanh có kích thước “12 x 37 mm x 1.0 x 1.0 x 1.2 mm”, tổng số có 3.360 (ba ngàn ba trăm sáu mươi) bộ thanh trượt sắt; 01 (một) xe ô tô tải hiệu HINO, tải trọng 6.400 kg, màu trắng, biển số 61LD - 4547. Sau đó, Công an phường Hòa Phú chuyển giao hồ sơ vụ việc và các đối tượng Phạm Văn

T, Quách Văn L cùng số vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 352 ngày 15/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 3.360 (ba ngàn ba trăm sáu mươi) bộ thanh trượt sắt kích thước 12 x 37 mm x 1.0 x 1.0 x 1.2 mm, trị giá là 77.280.000 (Bảy mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng. Đối với các thanh trượt sắt trên, ngày 21/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã lập biên bản giao trả 3.360 (ba ngàn ba trăm sáu mươi) bộ thanh trượt sắt cho Công ty TNHH Công nghiệp King J (do ông Nguyễn Tấn C đại diện theo ủy quyền nhận). Hiện tại, Công ty TNHH Công nghiệp King J không có yêu cầu gì khác đối với Phạm Văn T và Quách Văn L.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T đã thừa nhận hành vi bản thân là Quản lý kho của Công ty King J và được giao nhiệm vụ đề xuất nhập, xuất hàng hóa trong kho do T quản lý để chiếm đoạt 3.360 (ba ngàn ba trăm sáu mươi) bộ thanh trượt sắt, trị giá là 77.280.000 (bảy mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng của Công ty King J, do T quản lý kho và đề xuất việc nhập, xuất hàng hóa. Đối với Quách Văn L giúp sức cho T chiếm đoạt 3.360 (ba ngàn ba trăm sáu mươi) bộ thanh trượt sắt, trị giá là 77.280.000 (Bảy mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng của Công ty King J.

Đối với xe ô tô tải hiệu HINO, màu trắng, biển số 61LD - 4547, quá trình điều tra xác định: Xe ô tô trên do Công ty TNHH Kính và Gương Chang Hung đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 12/12/2020, L sử dụng xe ô tô tải trên thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thì Công ty Chang H không biết. Do đó, ngày 19/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã lập biên bản giao trả xe ô tô tải trên cho Công ty TNHH Kính và Gương Chang Hung (do bà Hoàng Thị T đại diện theo ủy quyền nhận). Hiện tại, Công ty TNHH Kính và Gương Chang Hung không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 140/CT-VKSTDM ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Quách Văn L về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Quách Văn L mức hình phạt tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn T là nhân viên của Công ty TNHH Công nghiệp King J (theo Hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng lao động ngày 24/7/2015 và Quyết định bổ nhiệm ngày 01/11/2019 với chức vụ quản lý kho), bản thân bị cáo là người có chức vụ và quyền hạn được quy định trong công ty và đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn vị trí công việc của bản thân để cùng với Quách Văn L chiếm đoạt 3.360 (ba ngàn ba trăm sáu mươi) bộ thanh trượt sắt, trị giá là 77.280.000 (Bảy mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng của Công ty King J đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong vụ án này, vai trò của T cao hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn L.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản đã được thu hồi và giao trả người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị chưa tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức hình phạt cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho người bị hại nên không đặt ra xem xét.

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T và Quách Văn L phạm tội “Tham ô tài sản”.

1/ Về hình phạt:

1.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2022.

1.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Quách Văn L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2022.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung